**MỤC LỤC**

  Trang

      1. Tóm tắt *………………………………………………………………………………………….* 2

      2. Giới thiệu *………………………………………………………………………………………* 4

      3. Các giải pháp*…………………………………………………………………………………* 5

4. Phương pháp*…………………………………………………………………………………*15

            Khách thể nghiên cứu

            Thiết kế nghiên cứu

            Quy trình nghiên cứu

            Đo lường và thu thập dữ liệu

     4. Phân tích dữ liệu và bàn luận kết quả *…………………..…………………………* 17

      5. Kết luận và khuyến nghị *…………………..……………………………………………*17

      6. Tài liệu tham khảo *…………………..……………………………………………………* 21

      7. Phụ lục *…………………..……………………………………………………………………* 22

**Tóm tắt**

Theo luật giáo dục (2005) của nước ta phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng  tạo của học sinh ; phù hợp với đặc trưng bộ môn, đặc điểm của đối tượng học sinh, điều kiện của từng lớp học, bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm cho học sinh.

       Phương pháp dạy học ở trường THCS phải tuân theo những yêu cầu đã được quy định ở luật giáo dục. Do đặc trưng ở cấp học, môn học định hướng chung về phương pháp dạy học là : “***Tích cực hóa các họat động học tập của học sinh, rèn luyện khả năng tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề của học sinh nhằm hình thành và phát triển ở học sinh tư duy tích cực, độc lập sáng tạo****” (***Chương trình môn toán THCS do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành năm 2002***)*

     Để thực hiện mục tiêu giảng dạy hiện nay đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc dạy học theo hướng đổi mới phương pháp, tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, khơi dậy và phát huy khả năng tự học, hình thành cho học sinh tích cực và tư duy độc lập sáng tạo, nâng cao năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn, từ đó tác động đến tình cảm đem lại hứng thú trong học tập. Do đó việc dạy bộ môn Toán ở THCS là vấn đề hết sức nặng nề, để giúp học sinh hiểu thấu đáo các vấn đề, đòi hỏi người thầy phải có phương pháp phù hợp để truyền thụ, đồng thời linh hoạt áp dụng các phương pháp cho phù hợp đối với từng đối tượng học sinh.

Học tốt được bộ môn Toán sẽ giúp ích cho các em trong các môn học khác, tuy vậy, không ít học sinh đã ngại ngùng khi nhắc tới môn học này, việc học môn Toán đối với các em đa phần là khó khăn, chất lượng môn Toán qua các đợt kiểm tra là vấn đề rất đáng lo ngại.

Năm học 2013 – 2014 này qua thi khảo sát chất lượng đầu năm, tôi thấy điểm kiểm tra Toán của các em rất thấp. Từ đó, để nâng cao chất lượng giáo dục của lớp, tôi tự đạt ra cho mình nhiệm vụ “***Một vài giải pháp giúp học sinh yếu, kém học tốt môn toán***”.

Giúp đỡ học sinh yếu, kém học tốt hơn là công việc của mỗi giáo viên trong mỗi nhà trường. Vấn đề chính ở đây là phải tìm ra biện pháp để lấp “lỗ hổng” kiến thức của các em. Tôi thực sự băn khoăn, trăn trở trước những khó khăn chán nản của học sinh khi học môn toán. Với sự trao đổi, góp ý của đồng nghiệp, tôi đã thử nghiệm trên đối tượng học sinh lớp 6 ở trường tôi về phương pháp giúp đỡ học sinh yếu, kém học tốt môn toán và thực tế đem lại kết quả khả quan. Sự tiến bộ rõ rệt của học sinh là động lực thúc đẩy tôi hoàn thành chuyên đề này.

**1. Mục đích nghiên cứu**

* Tìm phương pháp để trong quỹ thời gian cho phép hoàn thành được một hệ thống chương trình qui định, nhằm lấp đầy các chỗ hổng kiến thức và từng bước nâng cao thêm về mặt kỹ năng trong việc giải các bài tập Toán cho học sinh.
* Phát huy, khơi dậy khả năng sử dụng hiệu quả kiến thức vốn có của học sinh, đồng thời thu hút, lôi cuốn các em ham thích học môn toán, đáp ứng những yêu cầu về đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học hiện nay.

**2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

2.1. Khảo sát chất lượng học sinh về môn toán nhằm xác định đối tượng học sinh yếu kém.

2.2. Tìm hiểu nguyên nhân gây ra sự yếu kém môn toán ở học sinh.

2.3. Phân loại đối tượng học sinh từ đó lựa chọn các biện pháp phù hợp và lập kế hoạch khắc phục hiện trạng yếu kém đó.

2.4. Thực hiện kế hoạch khắc phục yếu kém trong học sinh về môn toán: Giúp các em vừa lấp lỗ hổng kiến thức cũ, vừa có thể tiếp thu được kiến thức mới. Không nên đòi hỏi các em lớn quá, chỉ cần các em giải được các bài tập đơn giản trong sách giáo khoa, một ít mở rộng trong sách bài tập, đảm bảo rèn các chuẩn kiến thức kĩ năng.

2.5. Đúc rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy đối tượng học sinh yếu kém toán.

**Giới thiệu**

**I. Cơ sở lí luận**

Đối với ngành giáo dục, sản phẩm cho ra phải là con người mới xã hội chủ nghĩa có đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức để đáp ứng với nhu cầu phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó rèn học sinh yếu là một mặt rất quan trọng của sự nghiệp giáo dục toàn diện, vì thế mục tiêu của việc rèn học sinh yếu là một mặt của mục tiêu giáo dục nói chung .

**II. Cơ sở thực tiễn**

Cũng như việc bồi dưỡng học sinh giỏi toán, việc giúp đỡ học sinh yếu kém phải được tiến hành ngay cả trong những tiết dạy học đồng loạt bằng các biện pháp thích hợp. Tuy nhiên, trong thực tế dạy học việc nâng cao hiệu quả giờ lên lớp để giúp đỡ học sinh yếu kém người thầy vẫn cần có sự giúp đỡ tách riêng đối với nhóm học sinh yếu kém (thực hiện chủ yếu ngoài giờ chính khoá).

Trên địa bàn trường tôi, học sinh đa số là con em trong gia đình có hoàn cảnh nông nghiệp, lao động tự do, thu mua tái chế phế liệu, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên việc đầu tư về vật chất cũng như thời gian cho con cái học tập chưa cao. Ngoài giờ đến lớp các em còn phải giúp đỡ bố mẹ các công việc gia đình, một số em còn phải đi làm thêm như đi chợ bán rau, làm nhựa thuê tại các cơ sở tư nhân nhỏ để phụ giúp kinh tế gia đình nên các em không có thời gian để tự học. Sự quan tâm kèm cặp con cái của phụ huynh còn hạn chế .

Ý thức học tập của một số em chưa cao, phương pháp học tập chưa phù hợp, ngoài ra các em còn bị ảnh hưởng bởi những hoạt động văn hóa: phim ảnh, trò chơi điện tử, chơi game trực tuyến trên mạng, cuốn hút vào các trang mạng xã hội như facebook, chat yahoo, … làm giảm sự chú ý vào học tập của các em, dẫn đến chất lượng học tập của học sinh còn yếu vì thế hầu hết các em sợ học môn toán.

**Các giải pháp**

**1. Khảo sát chất lượng đầu năm của học sinh để tìm đối tượng yếu, kém**.

Thông qua học bạ lớp dưới, thông qua bài kiểm tra khảo sát đầu năm, kiểm tra vấn đáp những kiến thức cơ bản, trọng tâm mà các em đã được học. Qua đó giúp tôi nắm được những đối tượng học sinh yếu kém và những *''lỗ hổng*” kiến thức của các em. Trên cơ sở đó tôi phân lớp thành nhiều nhóm, rồi tìm hiểu nguyên nhân và lập kế hoạch khắc phục.

**2. Tìm hiểu và phân loại các nguyên nhân**

Qua thực tế tìm hiểu tôi nhận thấy có các nguyên nhân chủ yếu sau dẫn đến học sinh học yếu đó là:

2.1 Học sinh có nhiều "*lỗ hổng"* về kiến thức cũng như kỹ năng do:

*\* Nguyên nhân khách quan*:

- Do kinh tế gia đình khó khăn nên điều kiện học tập thiếu thốn về cả vật chất cũng như thời gian, dẫn đến kết quả học tập theo đó bị hạn chế.

- Do học sinh có sự khủng hoảng nhất thời về mặt tinh thần trong cuộc sống (như trường hợp học sinh ở lớp tôi có em bố mẹ bỏ nhau, em phải sống cùng ông, bà, họ hàng; có em bố mẹ ly thân, hôm ở với bố, hôm sang với mẹ; ... nên sự quan tâm, sát sao trong học tập từ phía cha mẹ học sinh bị hạn chế) dẫn đến các em chán nản, sao nhãng việc học hành.

\* *Nguyên nhân chủ quan:*

- Kiến thức bị hổng do học sinh lười học.

2.2 Do khả năng tiếp thu chậm: do bệnh tật, sức khỏe kém, giảm trí nhớ, mất tập trung trong giờ.

2.3 Do thiếu phương pháp học tập phù hợp.

**3. Lập kế hoạch thực hiện:**

***a, Đối với giáo viên:***

- Trong những tiết dạy trên lớp mỗi ngày giáo viên phải kiểm tra đủ các đối tượng học sinh: giỏi, khá, trung bình, yếu.

- Tạo cho các em học tổ, nhóm, đôi bạn cùng tiến trong trường và về nhà.

- Sắp xếp những học sinh khá giỏi kèm những em học yếu, hàng tuần giáo viên tổ chức phụ đạo cho các em bằng nhiều hình thức từ thấp đến cao.

- Giáo viên phải thực sự yêu thương các em, đừng nghĩ các em là “gánh nặng chất lượng” của lớp, mà phải xem các em là những học sinh đáng thương mà mọi người đều phải có trách nhiệm giúp đỡ.

- Khi dạy cho các em tuyệt đối không được nôn nóng, phải kiên trì, bình tĩnh, khéo léo, tránh xúc phạm các em, phải từng bước dẫn dắt các em đi từ những kiến thức dễ, cơ bản, vừa sức các em.

- Luôn tạo một không khí học tập thật thoải mái, nhẹ nhàng và phải kịp thời động viên các em nếu thấy các em có sự cố gắng, có sự tiến bộ dù là rất nhỏ nhằm kích thích sự hưng phấn, ham học, ham tìm tòi mà các em đã đánh mất trước đây.

- Việc rèn học sinh yếu là một quá trình liên tục, không ngừng nghỉ. Nếu thấy các em có sự tiến bộ mà đã vội dừng lại việc phụ đạo hoặc lơ là thì các em sẽ dễ bị tái yếu kém vì thực chất sự tiến bộ đó là kết quả nhất thời, chưa thật bền vững.

- Ngoài ra, để rèn học sinh yếu, đòi hỏi người giáo viên phải phối hợp chặt chẽ với các giáo viên bộ môn khác, với giáo viên chủ nhiệm lớp, các  đoàn thể và gia đình học sinh như : ghi – gửi sổ liên lạc đều đặn hàng tuần, hàng tháng. Đến thăm gia đình học sinh để có thể tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, trực tiếp bàn bạc biện pháp rèn luyện các em một cách tốt nhất.

Quan trọng nhất là người giáo viên phải hiểu rõ lỗ hỏng kiến thức của các em ở chỗ nào? Yếu phần nào? từ đó đề ra hình thức học tập hiệu quả.

***b)  Đối với gia đình****:*

  Các bậc phụ huynh học sinh phải thật sự quan tâm đến việc học tập của các em, nhắc nhở các em chuẩn bị bài thật chu đáo trước khi đến lớp. Phụ huynh cũng có thể kiểm tra lại kiến thức của con em mình qua sách vở, qua các câu trả lời của các em để từ đó có thể hướng dẫn giúp đỡ các em những phần các em chưa nắm vững hay đã quên. Chẳng hạn như phụ huynh có thể kiểm tra vở ghi của các em xem trên lớp các em có chú ý học không, có ghi chép bài đầy đủ không qua đó cũng nắm được con em mình đã và đang học tập đến kiến thức nào, có sự tiến bộ nào không? Liên lạc thường xuyên với giáo viên để nắm bắt thông tin học tập từ đó kịp thời động viên, khuyến khích các em tiến bộ, nếu không phải nhắc nhở, quản lí, đôn đốc các em học tập sát sao hơn.

***c)  Đối với nhà trường – xã hội, các đoàn thể****:*

  Khi có đối tượng học sinh yếu cần phối hợp giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm, với Đoàn, Đội, nhà trường. Nếu chưa có kết quả tốt thì cần liên hệ đến lãnh đạo các ngành, đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn … trình bày những khó khăn vướng mắc để có biện pháp hỗ trợ tích cực giáo dục các em có kết quả tốt hơn.

**4. Thực hiện các biện pháp khắc phục yếu, kém.**

***4.1. Trước hết, tôi chú trọng khắc phục các yếu tố khách*** ***quan*** ảnh hưởng đến kết quả học tập của những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*4.1.1. Đối với những em do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn* ví dụ như các em bị thiếu thốn sách vở, đồ dùng học tập. Ngoài các buổi đến lớp các em phải đi chợ bán rau, đi làm nhựa thuê,… để phụ giúp kinh tế gia đình không có thời gian để học tập. Sau khi tìm hiểu biết được hoàn cảnh của các em tôi đã có ý kiến đề xuất lên ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp có thể miễn giảm cho các em một phần nào các khoản đóng góp có thể được, giảm bớt gánh nặng về sự thiếu thốn vật chất cho các em. Ngoài ra tôi đã phát động các em học sinh trong lớp quyên góp một phần nào đó để giúp bạn có thể mua một số đồ dùng học tập như sách giáo khoa,bút vở…Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các em đó trong học tập.

*4.1.2. Với đối tượng học sinh gặp sự cố bất thường về tinh thần.* Ví dụ như bố mẹ đi làm ăn kinh tế ở xa, hay những trường hợp có những cú sốc về tình cảm trong gia đình mà các em bị ảnh hưởng như bố mẹ ly thân, bỏ nhau, có một số em phải ở với ông bà bị thiếu thốn về tình cảm và sự chăm sóc của bố mẹ... Thông qua học sinh và phụ huynh tôi thường xuyên trò chuyện thân mật riêng với các em, động viên an ủi để các em có thể vượt qua cơn khủng hoảng về tinh thần, góp phần nào giúp các em trở lại trạng thái cân bằng về tình cảm và tập trung vào việc học tốt hơn.

*4.1.3. Với đối tượng học sinh yếu kém do lười học* là những học sinh năng lực tư duy kém, thường lười suy nghĩ, chỉ trông chờ vào giáo viên giải bài tập trên bảng rồi chép vào vở, khả năng tập trung thấp, vận dụng kiến thức một cách máy móc, không tìm hiểu kĩ yêu cầu đề bài, không biết phân tích bài toán.

**Chẳng hạn**:

- Các bài toán dạng tìm ước chung, bội chung thông qua ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất nhưng phát biểu khác đi một chút, ví dụ: “*Tìm số tự nhiên a lớn nhất biết rằng 48  a và 60  a*” hay “*Tìm số tự nhiên a biết 35  a và 105  a và a > 5*” thì các em không thể phân tích được bài toán, không hiểu được phải tìm x như thế nào?

- Hoặc các bài toán liên quan đến thực tế thì các em cũng không biết vận dụng kiến thức để giải, chẳng hạn bài toán : “*Một số sách khi xếp thành từng bó 10 cuốn, 12 cuốn, 15 cuốn, 18 cuốn đều vừa đủ bó. Tính số sách đó, biết rằng số sách trong khoảng từ 200 đến 500 cuốn.”*

- Không xác định các thành phần cũng như quan hệ của các số, các biểu thức trong bài toán tìm x. Từ đó không biết bắt đầu giải ra sao? Phép toán nào phải giải trước, phép toán nào giải sau?

Ví dụ: “*Tìm x biết: 75 – (6x + 7) = 32 hay 100 - 7(x - 5) = 31 + 33* ”.

- Còn có em thực hành tính toán kém, hay sai sót, nhầm lẫn. Kĩ năng trình bày thiếu mạch lạc, lập luận thiếu căn cứ, sử dụng thuật ngữ toán học thiếu chính xác dẫn đến kết quả không được cao, làm các em chán nản. Tôi trực tiếp trò chuyện riêng với các em, phân tích cho các em hiểu mặt tốt, xấu và sự liên quan đến tương lai của các em. Về mặt chuyên môn, tôi tăng cường công tác kiểm tra việc học và làm bài về nhà, trong các giờ học tôi khuyến khích cho các em phát biểu, gọi các em lên bảng và có lời khen kịp thời, cho điểm khuyến khích, động viên các em, giúp các em tự tin và hứng thú học tập hơn.

Sau khi tạo được tâm thế thoải mái về tinh thần trong học sinh thì việc tiếp theo đóng vai trò quan trọng và quyết định. Đó chính là thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm giúp các học sinh yếu kém có điều kiện về mặt kiến thức để theo kịp yêu cầu chung của những tiết học trên lớp, tiến tới có thể hoà nhập vào việc dạy học đồng loạt.

Qua nhiều năm giảng dạy tôi đã gặp rất nhiều khó khăn khi giảng dạy kiến thức mới trong điều kiện nền tảng kiến thức cũ rất yếu kém của học sinh. Đây là một khó khăn thôi thúc tôi phải làm một điều gì đó để có thể giúp đỡ các em.Và tôi đã thay đổi cách nghĩ và cách làm trong công tác giảng dạy để giúp đỡ các em yếu, kém học tốt môn toán hơn qua các biện pháp cụ thể sau:

**4.2. *Khắc phục các yếu tố chủ quan:***

*4.2.1 Trước hết cần đảm bảo cho học sinh có trình độ xuất phát cho những tiết lên lớp.*

Để tiết học trên lớp có kết quả thường đòi hỏi những kiến thức nhất định về trình độ, kỹ năng sẵn có của học sinh. Đối với diện học sinh yếu kém thì thiếu hẳn điều này. Vì thế cần giúp nhóm học sinh này đảm bảo trình độ cơ bản cho những tiết lên lớp đạt hiệu quả.

Trước hết, tôi nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, vạch rõ khối lượng kiến thức và những kỹ năng cần thiết thông qua SGK, SGV, chuẩn kiến thức – kĩ năng ...

Sau đó, phân tích những kiến thức kỹ năng có sẵn ở học sinh ở mức độ nào (qua quá trình tìm hiểu, quan sát ở học sinh trên lớp, qua các bài kiểm tra ...)

Tiếp đến, tôi tập trung vào việc tái hiện những tri thức và tái tạo những kỹ năng cần thiết một cách tường minh thông qua việc cho học sinh ôn tập những kiến thức, kỹ năng trước khi dạy nội dung mới vào các buổi học ngoài giờ chính khoá.

Cần lưu ý trong quá trình cho học sinh làm bài tập, giáo viên nhắc lại cho học sinh các kiến thức cơ bản cần nhớ để từ đó học sinh vận dụng vào giải bài tập. Nếu học sinh vẫn còn lúng túng chưa làm được thì giáo viên gợi ý, gỡ dần từng nút thắt cho học sinh. Giáo viên cần quan sát, uốn nắn kịp thời cách trình bày bài của học sinh, vì học sinh yếu kém đa phần không biết trình bày lời giải sao cho đúng.

**Ví dụ :**

* Trước khi dạy bài“***Cộng hai số nguyên khác dấu***” cần rèn cho học sinh kĩ năng trừ hai số tự nhiên, cộng hai số nguyên cùng dấu. Chẳng hạn bài toán “*Tính: 28 – 18; 85 – 38; (-9) + (-15); (-17) + (-23); …* ”
* Trước khi dạy bài“***Rút gọn phân số***” cần ôn tập lại cho học sinh cách tìm ước chung lớn nhất thông qua bài tập như “*Tìm ƯCLN của 18 và 30*”
* Trước khi dạy bài“***Quy đồng mẫu số nhiều phân số***” cần ôn tập lại cho học sinh cách tìm bội chung nhỏ nhất, phép nhân hai số nguyên. Ví dụ “*Tìm BCNN của 18 và 30*”**.**

*Trong việc thực hiện ôn tập kiến thức đề đảm bảo trình độ xuất phát cần chú ý*:

\* Mỗi bài toán phải được thực hiện qua nhiều bước, hướng dẫn và yêu cầu cách thực hiện thành thạo từng bước một.

\* Tổ chức phân dạng bài tập một cách khoa học, chi tiết, cung cấp cho học sinh các dạng bài tập một cách có hệ thống.

\* Soạn thêm nhiều bài tập đơn giản và tương tự cho từng dạng để các em tự làm, qua đó các em được lặp lại nhiều lần, giúp các em dễ khắc sâu kiến thức.

**Ví dụ: Ôn tập dạng toán tìm x**

*Dạng 1: Tìm x biết*:

a. x + 7 = 19.

b. x – 3 = 8.

c. 13 – x = 5.

d. 9.x = 27.

e. x : 13 = 41

g. 28 : x = 14

*Dạng 2: Tìm x biết*:

a. 3x – 8 = 713

b. (x – 19) . 5 = 50

c. 648 – 34 . x = 444

d. 114 : x + 23 = 80

Đối với dạng 1 chỉ cần các em xác định vai trò của x trong bài toán, cách tìm ra sao? Sau khi các em thực hiện tốt rồi mới chuyển sang dạng 2, yêu cầu các em xác định các thành phần cũng như quan hệ của các số, các biểu thức trong bài toán, từ đó bắt đầu giải phép toán nào trước, phép toán nào giải sau.

Sau khi kiến thức lớp dưới đã được bù đắp và bằng cách hạ thấp yêu cầu đến mức tối thiểu ở các dạng bài tập tôi nhận thấy các em học sinh đã xích lại gần nhau hơn, tiếp thu bài mới tốt hơn, yêu thích học môn toán hơn.

*4.2.2. Thực hiện biện pháp lấp "lỗ hổng" về kiến thức và kỹ năng cho học sinh*

Qua tìm hiểu thực tế cho thấy: Kiến thức có nhiều "lỗ hổng" là một "bệnh" phổ biến của học sinh yếu kém toán. Vai trò của việc đảm bảo trình độ xuất phát là cần thiết nhưng chỉ để phục vụ cho nội dung sắp học. Còn việc lấp lỗ hổng về kiến thức, kỹ năng là nhiệm vụ cần thiết nhưng mang tính tổng quát không phụ thuộc ý đồ chuẩn bị cho một bài học cụ thể nào sắp tới.

Trong quá trình dạy học người thầy cần quan tâm phát hiện những lỗ hổng về kiến thức, kỹ năng của học sinh. Tìm ra những *"lỗ hổng"* điển hình đối với học sinh yếu kém mà ở trên lớp vì điều kiện thời gian chưa khắc phục được để có kế hoạch tiếp tục giúp đỡ.

Trong quá trình giảng dạy, tôi thấy ở học sinh yếu kém toán lớp 6 thường bị hổng kiến thức chủ yếu ở phần tập hợp số nguyên, các kỹ năng như thực hiện các phép tính trên số nguyên (cộng, trừ hai số nguyên cùng dấu, hai số nguyên khác dấu), quy đồng mẫu các phân số, các phép tính với phân số ... ở số học. Còn về hình học, học sinh thường vẽ hình theo diễn đạt còn kém, các khái niệm về trung điểm của đoạn thẳng, tia phân giác của góc còn chưa nắm vững...

Bởi thế tôi tập trung thời gian cho việc bù đắp những lỗ hổng này cho các nhóm học sinh vào các buổi học phụ đạo và cả giao bài về nhà.

Ở các buổi học phụ đạo, tôi đã hệ thống hoá những kiến thức, kỹ năng còn hổng cho học sinh và đặc biệt chú ý đến hệ thống các bài tập chứa đựng nội dung kiến thức và kỹ năng cần bù đắp.

**Chẳng hạn:** Với nhóm học sinh yếu về kỹ năng cộng, trừ số nguyên thì một mặt ở giờ học phụ đạo tôi giúp các em nhớ lại cách thực hiện đồng thời cho các em thực hành nhiều lần với bài tập đơn giản vừa sức để các em mau chóng lấy lại được kiến thức và kỹ năng cơ bản. Mặt khác tôi giao bài tập về nhà và phân công học sinh khá kiểm tra giúp đỡ, hướng dẫn thêm cho nhóm.

**Ví dụ:** Học sinh từ khá giỏi tới học sinh yếu kém, vấn đề về số nguyên âm, nguyên dương là khó khăn, phức tạp. Tuy có hiểu bài đi chăng nữa thì các em cũng rất ngại đụng phải bài toán về số nguyên âm.

Trong vấn đề này, học sinh phải phân biệt được hai số nguyên cùng dấu hay trái dấu?

Tập cho học sinh cách làm thường xuyên giữa hai số cùng dấu hay trái dấu.

**Bài toán:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a) (-10) + (-35)      (-10) và (-35) cùng dấu hay trái dấu?      Cùng dấu ⇒   |  | | --- | | Dấu chung: |   Cùng dấu: =>   - (       +        )   |  | | --- | | Cïng  dÊu th× céng |     Bài toán trở thành: - (10 + 35) = - 45 | b) (-10) + 35      (-10) và 35 cùng dấu hay trái dấu?      Trái dấu: =>   + (       -        )   |  |  |  | | --- | --- | --- | | DÊu cña sè cã gi¸ trÞ tuyÖt ®èi lín |  | Tr¸i dÊu th× trõ |         Bài toán trở thành:  +(35 – 10) = 25 |

Các dạng tương tự, để cho các em thành thạo nhiều hơn, đòi hỏi giáo viên phải giành thời gian cho các em thực hành trên bảng nhiều hơn là nói các em làm vào vở (một tiết học luyện tập, phải cho 2/3 số học sinh trong lớp lên bảng làm bài). Giáo viên kiểm tra, thu, chấm, sửa bài vào trong vở, chỉ ra lỗi sai cho học sinh (nếu có). Thông qua đó học sinh có thể mạnh dạn hơn, không còn e dè, sợ sệt.

Ở các nhóm khác cũng tiến hành tương tự.

Ngoài ra, thông qua quá trình học lí thuyết và làm bài tập của học sinh tôi đã cố gắng tập cho học sinh có ý thức tự phát hiện những lỗ hổng của mình và biết cách tra cứu sách vở, tài liệu để tự mình lấp những "lỗ hổng" đó.

*4.3 Giúp học sinh yếu kém luyện tập đảm bảo vừa sức*

Đối với học sinh yếu kém, thầy giáo nên đặt quan điểm đảm bảo tính vững chắc của kiến thức lên hàng đầu. Việc luyện tập theo trình độ chung sẽ không phù hợp với học sinh yếu kém, vì vậy nhóm này cần nhiều thời gian luyện tập hơn.

Trước hết phải làm cho các em hiểu rõ đề bài: Đề bài cho biết cái gì? yêu cầu cái gì?

Nếu học sinh không hiểu đề bài thì không thể tiếp tục quá trình giải toán để đưa lại kết quả đúng được. Do đó giáo viên cần dành nhiều thì giờ giúp các em vượt qua được vấp váp đầu tiên này.

Để rèn một kiến thức hay kỹ năng nào đó thì số lượng bài tập cùng mức độ cùng thể loại đối với các em yếu kém cần nhiều hơn bình thường cùng mức độ. Do đó giáo viên cần chú ý gia tăng số lượng bài tập cùng thể loại. Ngoài ra các bài tập phải được phân với mức độ gần nhau.

Cụ thể : Khi dạy phần kiến thức “Cộng, trừ phân số”, phần bài tập về nhà cho đối tượng học sinh yếu, kém tôi ra các dạng như sau:

Bài 1: Tính

a)  ; 

b)  ; 

Bài 2: Tính

a)  ; 

b)  ; 

Bài 3: Tìm x, biết

a)  ; 

b)  ; 

Thông thường khi ra bài tập cho đối tượng học sinh yếu, kém không nên ra quá nhiều và khó, các dạng bài tập phải vừa sức với các em đặc biệt là có kiểm tra, chấm, chữa và cho điểm để động viên, khuyến khích các em.

*4.4. Giúp đỡ học sinh rèn luyện kỹ năng học tập,có phương pháp học tập phù hợp.*

Một thực tế vẫn xảy ra thường xuyên là học sinh không biết cách học như thế nào cho có hiệu quả. Các em do không có kỹ năng học tập nên thường chưa học kỹ, thậm chí chưa hiểu lý thuyết đã lao vào làm bài tập, đọc chưa kỹ đề đã đặt bút vào làm bài, trong khi làm bài các em thường vẽ hình cẩu thả, viết nháp lộn xộn... Vì thế việc hướng dẫn các em phương pháp học cũng đóng vai trò hết sức quan trọng.

Trước hết cần nói rõ yêu cầu của việc học tập toán:

- Phải nắm vững lý thuyết trước khi làm bài tập.

- Trước một bài tập cần đọc kỹ đầu bài, vẽ phác hình ra nháp rồi vẽ lại hình rõ ràng vào vở, viết nháp cẩn thận. Lưu ý học sinh đối với môn toán luôn luôn cần một quyển vở nháp cả trong khi luyện tập và học bài.

- Sau khi học xong một chương hay một phần kiến thức nào đó cần giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức (tốt nhất là bằng bảng tóm tắt hoặc bằng sơ đồ tư duy). Tóm tắt lý thuyết cơ bản và các công thức quan trọng cũng như cách giải một số dạng toán cơ bản vào tờ giấy nhớ dán vào góc học tập để học thuộc các công thức mới học hay ghi lại vào một cuốn sổ tay để các em tiện tra cứu khi cần.

**Phương pháp**

Việc áp dụng các giải pháp trên có nâng cao chất lượng kết quả học tập bộ môn toán của học sinh yếu kém không?

***Phương pháp nghiên cứu:*** Phương pháptổng kết kinh nghiệm

***Khách thể nghiên cứu***

2 nhóm HS của 2 lớp 6B và 6C của trường THCS Bắc Hà – Kiến An – Hải Phòng (mỗi nhóm 20 em)

***Thiết kế nghiên cứu***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **KT trước tác động** | **Tác động** | **KT sau tác động** |
| Thực nghiệm – 6C | 01 | Dạy học có áp dụng chuyên đề bồi dưỡng học sinh yếu kém | 03 |
| Đối chứng – 6B | 02 | Dạy học theo phương pháp dạy học tích cực thông thường | 04 |

***Quy trình nghiên cứu***

Thực trạng hiện nay cho thấy vấn đề học sinh yếu kém ở các bộ môn rất trầm trọng. Trong đó môn toán không phải là ngoại lệ. Với vai trò quan trọng của bộ môn có tính quyết định đến chất lượng học tập các bộ môn khác. Hơn nữa chương trình toán THCS là những viên gạch đặt nền móng đầu tiên cho cả quá trình học tập sau này. Năm học 2013-2014, dưới sự chỉ đạo của các ban ngành giáo dục yêu cầu áp dụng các phương pháp dạy học mới: “***Tích cực hóa các họat động học tập của học sinh, rèn luyện khả năng tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề của học sinh nhằm hình thành và phát triển ở học sinh tư duy tích cực, độc lập sáng tạo***”. Tôi thực sự băn khoăn, trăn trở trước những khó khăn chán nản của học sinh khi học môn toán. Với sự trao đổi, góp ý của đồng nghiệp, tôi đã thử nghiệm trên đối tượng học sinh lớp 6 ở trường tôi về phương pháp giúp đỡ học sinh yếu, kém học tốt môn toán và thực tế đem lại kết quả khả quan.

***Đo lường***

Bài kiểm tra trước tác động là bài kiểm tra 45 phút - tiết 39

Bài kiểm tra sau tác động là bài kiểm tra học kì I.

**Ph©n tÝch d÷ liÖu vµ kÕt qu¶**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phép đo** | **Nhóm đối chứng = 20** | | **Nhóm thực nghiệm = 20** | | **Giá trị p của T- test** |
| *Giá trị trung bình* | *Độ lệch chuẩn* | *Giá trị trung bình* | *Độ lệch chuẩn* |
| **Kiểm tra trước tác động** | 5,5 | 1,64 | 5,7 | 1,94 | 0,3003  (không có ý nghĩa |
| **Kiểm tra sau tác động** | 5,7 | 1,51 | 7,0 | 1,37 | 0,0035  (Có ý nghĩa) |
| **Chênh lệch** | 0,2 | 0,13 | 1,3 | 0,57 |  |

Sau tác động giá trị p T-test = 0,0035 < 0,05 chứng tỏ sự chênh lệch trong bài kiểm tra sau tác động giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng rất có ý nghĩa tức là sự chênh lệch điểm kiểm tra sau tác động giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng không phải ngẫu nhiên mà do kết quả của tác động.

**KÕt luËn chung vµ khuyÕn nghÞ**

- Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém học tốt không phải là việc một sớm một chiều mà cả một quá trình thống nhất, tích cực của cả thầy và trò, là hoạt động đồng bộ của tất cả giáo viên các khối lớp.

- Việc rèn học sinh yếu, kém là điều cần thiết, tuy nhiên mỗi giáo viên sẽ có phương pháp riêng của bản thân nhưng dù thế nào đi nữa mối quan hệ tốt giữa giáo viên và học sinh, không khí tươi vui trong các giờ học, việc hình thành thái độ học tập đúng đắn cho học sinh, động viên, khen thưởng kịp thời… chính là những yếu tố quyết định dẫn đến sự thành công, đem lại hứng thú cho học sinh yêu niềm đam mê, yêu thích môn học.

Đa phần các em đã có hứng thú với bộ môn toán, chăm học hơn, việc bỏ tiết hạn chế rõ rệt; học sinh đã mạnh dạn học hỏi từ bạn, từ thầy, cô giáo. Đa phần các em thường xuyên phát biểu, trả lời được câu hỏi thắc mắc của giáo viên về kiến thức đã học đối với các em. Sự giao lưu kiến thức giữa thầy - trò không có vách tường ngăn cách.

Đa phần lý thuyết đã được học sinh thuộc ngay trên lớp, áp dụng được bài tập trong sách giáo khoa. Chất lượng của các em đang tiến bộ ngày càng rõ rệt.

Tuy vậy, chỉ có thành quả giữa thầy - trò thì chất lượng cũng không thể cao theo ý muốn, mà đòi hỏi có nhiều nguồn giúp đỡ khác như: gia đình, môi trường Đoàn - Đội trong trường liên tục có sự duy trì và có sự giúp đỡ nhiều hơn trong đồ dùng học tập, trang thiết bị cần thiết của các cấp có thẩm quyền, ...

Trên đây là kết quả tôi đã tiến hành thực nghiệm qua một số năm giảng dạy, qua học hỏi kinh nghiệm của các thầy cô giáo trong hội đồng nhà trường. Mục đích của tôi là làm như thế nào rút ra được kinh nghiệm cho bản thân, giúp cho khả năng dạy học của mình nâng cao hơn, giảm thiểu học sinh chán học mà bỏ học, nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu dạy và học trong thời kì mới.

  Với kinh nghiệm và khả năng bản thân còn hạn chế nên khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong sự đóng góp chân thành từ các bạn, anh, chị đồng nghiệp, các thầy, cô giáo của hội đồng khoa học các cấp để tôi có thêm những kinh nghiệm quý báu trong dạy học.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**\* KHUYẾN NGHỊ**

**a) Về phía học sinh :**

- Trên lớp phải tập trung chú ý nghe giảng bài.

- Trong giờ tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Học bài, nắm vững lý thuyết, định lí, định nghĩa, khái niệm.

- Cần tự học, chuẩn bị bài soạn ở nhà, làm bài tập về nhà thường xuyên, đầy đủ.

- Luyện tập các dạng bài đã học để tạo thành kĩ năng.

**b) Về phía giáo viên :**

- Giáo viên phải nắm vững trình độ học sinh ở từng lớp, từng đối tượng để có phương pháp giảng dạy phù hợp, hệ thống câu hỏi gợi mở thích hợp.

- Nắm vững sự liên hệ các chương, các bài trong chương trình, sắp xếp kiến thức để có kế hoạch giảng dạy cụ thể, phù hợp từng chương, từng bài.

- Tìm hiểu và nắm vững các thuật ngữ toán học, các khái niệm, định nghiã và được dùng để định nghĩa.

- Dự kiến các sai sót mà học sinh hay mắc phải. Từ đó nhấn mạnh chỗ quan trọng giúp học sinh nhớ lâu.

- Cần chuẩn bị cho học sinh có tâm lý thoải mái trong khi học tập để sự tiếp thu được phát triển, chủ động phát biểu xây dựng bài, không bị ức chế bởi tâm lí sợ hãi.

- Hướng dẫn học sinh giải toán theo thao tác, tránh giải tuỳ tiện và nhân đó ôn lại các thuật toán cơ bản.

- Sử dụng hình vẽ, mô hình giúp học sinh nắm được khái niệm một cách trực quan làm tiết học sinh động hơn.

- Có kế hoạch phụ đạo kịp thời.

**c) Về phía nhà trường, gia đình và xã hội:**

- Nhà trường cần tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm để xác định đối tượng học sinh yếu kém.

- Nâng cao chất lượng đại trà của các khối lớp bằng các buổi học ngoài giờ chính khoá và đặc biệt tăng cường các buổi phụ đạo cho học sinh yếu kém.

- Tăng cường phối hợp giữa gia đình với nhà trường, các đoàn thể; giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm để tạo ra một sức mạnh tổng hợp.

- Phát động các đợt thi đua học tập trong công tác Đội. Tổ chức các câu lạc bộ giúp nhau học tập: đôi bạn cùng tiến, học nhóm, thi đua giữa các nhóm học tập, ...

- Xây dựng các tiết chuyên đề về tiết luyện tập, tiết ôn tập, rèn kĩ năng cho học sinh.

- Đề nghị Ban giám hiệu và các đoàn thể thường xuyên hỗ trợ những em có  hoàn cảnh khó khăn thường là những em học sinh yếu, để các em đạt kết quả tốt hơn ở cuối năm.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Phan §øc ChÝnh – T«n Th©n-SGK To¸n 6 tËp 1 – NXBGD**
2. **Phan §øc ChÝnh – T«n Th©n-SGK To¸n 6 tËp 2 – NXBGD**
3. **Nhóm tác giả: Lê Văn Hồng - Phạm Đức Quang - Nguyễn Thế Thạch - Nguyễn Duy Thuận - Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên THCS chu kì III ( 2004 - 2007), NXB Giáo dục, 2007.**
4. **Phương pháp dạy học môn Toán, Nguyễn Bá Kim, Vũ Dương Thụy, NXB Giáo dục, 2000, trang 160**
5. [**www.google.com.vn**](http://www.google.com.vn) **và** [**www.yahoo.com.vn**](http://www.yahoo.com.vn)**.**
6. **H­íng dÉn chuÈn kiÕn thøc kÜ n¨ng cña Bé gi¸o dôc n¨m häc 2010 – 2011.**
7. **D¹y vµ häc tÝch cùc. Mét sè ph­¬ng ph¸p vµ kÜ thuËt d¹y häc – Bé Gi¸o dôc vµ ®µo t¹o, dù ¸n ViÖt – BØ.**
8. **Nghiªn cøu khoa häc s­ ph¹m øng dông – Bé gi¸o dôc vµ ®µo t¹o, dù ¸n ViÖt - BØ**